

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG  
ĐƠN VỊ: KHOA THƯƠNG MẠI

**ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN**  
**THI KẾT THÚC HỌC PHẦN LẦN 2**  
**Học kỳ 1, năm học 2023-2024**

**I. Thông tin chung**

Tên học phần:	Quản trị chuỗi cung ứng và Logistics trong thương mại điện tử		
Mã học phần:	71SCMN40463	Số tin chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	231_71SCMN40463_01		
Hình thức thi: <b>Trắc nghiệm kết hợp Tự luận</b>	Thời gian làm bài:	<b>60</b>	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	

**1. Format đề thi**

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Tên các phương án lựa chọn: **in hoa, in đậm**
- Không sử dụng nhảy chữ/số tự động (numbering)
- Mặc định phương án đúng luôn luôn là Phương án A ghi ANSWER: A
- Tổng số câu hỏi thi:
- Quy ước đặt tên file đề thi:
  - + Mã học phần\_Tên học phần\_Mã nhóm học phần\_TNTL\_De 1
  - + Mã học phần\_Tên học phần\_Mã nhóm học phần\_TNTL\_De 1\_Mã đề (*Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi*).

**2. Giao nhận đề thi**

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: [khaothivanlang@gmail.com](mailto:khaothivanlang@gmail.com) bao gồm file word và file pdf (*nén lại và đặt mật khẩu file nén*) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhật Linh).

- Khuyến khích Giảng viên biên soạn và nộp đề thi, đáp án bằng **File Hot Potatoes**. Trung tâm Khảo thí gửi kèm File cài đặt và File hướng dẫn sử dụng để hỗ trợ Quý Thầy Cô.

## II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<b>CLO 1</b>	Phân biệt các loại, chức năng của các nhà kho; tính toán được số lượng đặt hàng nhằm tối ưu chi phí tồn kho thông qua áp dụng các loại mô hình tồn kho phổ biến; và phân loại các điều kiện Incoterms.	TỰ LUẬN + TRẮC NGHIỆM				
<b>CLO 2</b>	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến dịch vụ khách hàng; ứng dụng của công nghệ thông tin; quy trình mua hàng theo chuẩn ISO.	TỰ LUẬN + TRẮC NGHIỆM				
<b>CLO 4</b>	Duy trì khả năng tự học suốt đời; đồng thời phát triển khả năng chịu áp lực và tinh thần trách nhiệm trong học tập và làm việc	TỰ LUẬN + TRẮC NGHIỆM				

### Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nêu nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm

CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

### III. Nội dung câu hỏi thi

#### Ví dụ:

#### **PHẦN TRẮC NGHIỆM (15 câu hỏi, mỗi câu 0.3 điểm)**

1. Logistics bên thứ hai (2PL) là gì?

A. Doanh nghiệp thuê ngoài một hoạt động logistics

B. Truyền thông Logistics

C. Tư vấn Logistics

D. Đào tạo dịch vụ Logistics

ANSWER: A

2. Dịch vụ khách hàng liên quan đến hoạt động bảo hành hàng hóa thuộc giai đoạn nào của quá trình giao dịch hàng hóa?

A. Sau giao dịch hàng hóa

B. Trước giao dịch hàng hóa

C. Trong giao dịch hàng hóa

D. Tất cả các đáp án sai

ANSWER: A

3. Công ty ABC đã có những đơn hàng đầu tiên tại thị trường Mỹ về mặt hàng cá ngừ đại dương cho một chuỗi siêu thị ở California. Tuy nhiên, công ty chỉ mới có vài nhân sự làm việc tại văn phòng và không có kinh nghiệm trong mảng xuất nhập khẩu. Công ty quyết định sẽ ủy thác cho VITACO, một forwarder ở thành phố Hồ Chí Minh để thực hiện các giao dịch giao nhận và làm giúp thủ tục hải quan, xếp dỡ hàng hóa. Như vậy, công ty ABC đang thực hiện hình thức Logistics thứ mấy?

A. Logistics bên thứ ba

B. Logistics bên thứ hai

C. Logistics bên thứ nhất

D. Logistics bên thứ tư

ANSWER: A

4. Kho nào dùng để lưu trữ hàng hóa đã làm thủ tục hải quan đang chờ xuất khẩu; hoặc hàng hóa từ nước ngoài đưa vào gửi để chờ xuất khẩu ra nước khác hoặc nhập khẩu vào Việt Nam?

A. Kho ngoại quan

B. Kho bảo thuế

C. Kho công cộng

D. Cross-docking

ANSWER: A

5. Lợi ích của EDI:

- A. Tất cả đều đúng**
- B. Giảm thời gian xử lý dữ liệu
- C. Giảm sai sót trong quá trình xử lý dữ liệu
- D. Tăng độ chính xác của quy trình xử lý đơn hàng

ANSWER: A

6. Công nghệ RFID bao gồm:

- A. Tất cả đều đúng**
- B. Thẻ RFID
- C. Đầu đọc
- D. Máy tính chủ

ANSWER: A

7. Chuẩn EDI nào được phát triển bởi Liên Hiệp Quốc?

- A. EDIFACT**
- B. Ansi X12
- C. IATA XML
- D. Tất cả đều sai

ANSWER: A

8. Dữ liệu được gửi bằng EDI bao gồm:

- A. Tất cả đều đúng**
- B. Hóa đơn
- C. Đơn mua hàng
- D. Vận đơn

ANSWER: A

9. Điều kiện quy định người bán có nghĩa vụ thuê phương tiện vận tải trong Incoterms 2020 bao gồm:

- A. CFR**
- B. FOB
- C. EXW
- D. Tất cả đều đúng.

ANSWER: A

10. Đặc điểm nổi bật của vận tải hàng không là:

- A. Vận chuyển hàng có khối lượng và thể tích nhỏ, giá trị hàng hóa cao, rủi ro tai nạn ở mức độ thấp, giá thành cao**
- B. Vận chuyển hàng có khối lượng và thể tích nhỏ, giá trị hàng hóa thấp, rủi ro tai nạn ở mức độ cao, giá thành cao
- C. Vận chuyển hàng có khối lượng và thể tích lớn, giá trị hàng hóa cao, rủi ro tai nạn ở mức độ rất thấp, giá thành thấp.

D. Vận chuyển hàng có khối lượng và thể tích nhỏ, giá trị hàng hóa cao, rủi ro tai nạn ở mức độ rất thấp, giá thành thấp

ANSWER: A

11. Với điều kiện FAS Incoterm 2020 người mua có nghĩa vụ:

**A. Tất cả đều đúng**

B. Trả cước phí vận tải tàu thủy

C. Thuê tàu thủy

D. Tất cả đều sai

ANSWER: A

12. Điều kiện chỉ áp dụng cho vận tải đường thủy trong Incoterms 2020 bao gồm

**A. FOB**

B. CPT

C. DDP

D. Tất cả đều đúng.

ANSWER: A

13. Hoạt động thông báo thời gian nhận hàng hóa thuộc giai đoạn giao dịch hàng hóa nào trong dịch vụ khách hàng?

**A. Giai đoạn trong giao dịch hàng hóa**

B. Giai đoạn trước giao dịch hàng hóa

C. Giai đoạn sau giao dịch hàng hóa

D. Tất cả đều đúng

ANSWER: A

14. Hàng dự trữ nào dùng để phục vụ cho quá trình sản xuất, và đáp ứng nhu cầu của khách hàng trong điều kiện bình thường đã được dự báo trước?

**A. Hàng dự trữ định kỳ**

B. Hàng dự trữ trong quá trình vận chuyển

C. Hàng dự trữ dự phòng

D. Hàng dự trữ đầu cơ

ANSWER: A

15. Hàng tồn kho được hiểu là tài sản hiện tại của một công ty, vậy theo Em hàng tồn kho nhiều cho thấy hiện trạng công ty

**A. Nhìn chung là xấu**

B. Nhìn chung là tốt

C. Cả xấu và tốt

D. Tùy từng trường hợp

ANSWER: A

**PHẦN TỰ LUẬN (5.5 điểm, 02 câu)**

**Câu hỏi 1: (4 điểm)**

Công ty BMS chuyên cung cấp thiết bị gia dụng. Nhu cầu hàng năm của công ty là 300.000 sản phẩm với chi phí đặt hàng 1 lần 10 USD/lần. Chi phí lưu kho là 0,25 USD/sản phẩm/năm. Công ty làm việc 300 ngày/năm. Thời gian chờ giao hàng từ nhà cung cấp là 1,5 ngày

- a) Tính lượng đặt hàng kinh tế EOQ. (0,75 điểm)
- b) Với EOQ vừa tìm được, một năm công ty đặt hàng bao nhiêu lần? (0,75 điểm)
- c) Tính theo ngày làm việc, bao lâu đặt hàng 1 lần? (0,75 điểm)
- d) Tính thời gian tái đặt hàng (ROP). (0,75 điểm)
- e) Tính tổng chi phí đặt hàng và tồn kho của nhà máy. (1 điểm)

**Câu hỏi 2: (1.5 điểm)**

Liệt kê đầy đủ các điều kiện incoterm 2020 mà có địa điểm chuyển giao rủi ro tại nước xuất khẩu

---

## ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
<b>I. Trắc nghiệm</b>		<b>5.0</b>	
Câu 1 – 20		0.25	
<b>II. Tự luận</b>		<b>5.0</b>	
Nội dung 1	<p><i>a. Công ty nên đặt hàng một lần bao nhiêu để đạt chi phí tối ưu (EOQ)?</i></p> $EOQ = \sqrt{2 \times S \times D / H} \quad (0,25đ)$ $= \sqrt{2 \times 300.000 \times 10 / 0.25} \quad (0,25đ)$ $= 4.898,97 \text{ sản phẩm} \quad (0,25đ)$ <p><i>b. Với EOQ vừa tìm được, công ty đặt hàng bao nhiêu lần một năm?</i></p> $\text{Số lần đặt hàng một năm} = D / EOQ \quad (0,25đ)$ $= 300.000 / 4.898,97 \quad (0,25đ)$ $= 61,24 \text{ lần} \quad (0,25đ)$ <p><i>c. Tính theo ngày làm việc, bao lâu đặt hàng 1 lần?</i></p> $\text{Khoảng cách thời gian giữa 2 lần đặt hàng} = \text{Số ngày làm việc} / \text{số lần đặt hàng} \quad (0,25đ)$ $= 300 / 61,24 \quad (0,25đ)$ $= 4,89 \text{ ngày} \quad (0,25đ)$ <p><i>d. Tính thời gian tái đặt hàng</i></p> $ROP = D / \text{số ngày làm việc} \times \text{thời gian chờ hàng} \quad (0,25đ)$ $= 300.000 / 300 \times 1,5 \quad (0,25đ)$ $= 1.500 \text{ sản phẩm} \quad (0,25đ)$ <p><i>e. Tính tổng chi phí bao gồm chi phí đặt hàng và chi phí lưu kho?</i></p> $\text{Tổng chi phí} = D \times S / EOQ + EOQ \times H / 2 \quad (0,25đ)$ $= (300.000 \times 10) / 4.898,97 + (4.898,97 \times 0,25) / 2 \quad (0,25đ)$ $= 612,37 + 612,37 \quad (0,25đ)$ $= 1.224,74 \text{ USD} \quad (0,25đ)$	4.0	
Nội dung 2	<p><i>Sinh viên phải trả lời đầy đủ các đáp án dưới đây. Thiếu 1 đáp án hoặc thêm 1 đáp án khác, trừ 0,25 điểm.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- EXW</li> <li>- FCA</li> <li>- FOB</li> <li>- FAS</li> </ul>	1.5	

	<ul style="list-style-type: none"><li>- CPT</li><li>- CIP</li><li>- CIF</li><li>- CFR</li></ul> <p>Trường hợp sinh viên ghi toàn bộ các điều kiện incoterm 2020 (11 điều kiện) thì chỉ được tối đa 0,25 điểm cho câu này.</p>		
	<b>Điểm tổng</b>	<b>10.0</b>	

**Người duyệt đề**

**Th.S Nguyễn Việt Tịnh**

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 11 năm 2023*

**Giảng viên ra đề**



**Th.S. Nguyễn Minh Đức**